

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-PT

Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLPT-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo Lê Văn O, Đỗ Cao Tdo có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn O, sinh năm: 1980 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 109/4, ấp Quý L, xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp Quý H, xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: đi ghe mua bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn L, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm: 1948 (đã chết); vợ: Phạm Thị D, sinh năm: 1985; có 02 người con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 279/QĐ-XPHC ngày 29/4/2021, của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã đóng phạt ngày 10/5/2021); Bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Đỗ Cao T (Hon), sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B5/21, Ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm: 1945 và bà Đặng Thị G, sinh năm: 1944; vợ: Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1993; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án:

có 01 tiền án: Tại Bản án số 488/2005/HSPT ngày 23 tháng 9 năm 2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm (06) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích do chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã đóng phạt ngày 24/9/2020); Bị cáo tại ngoại, có mặt.

(Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn M, Nguyễn Hồng C nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn O là đối tượng có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, Lê Văn M, Đỗ Cao T, Nguyễn Hồng C đến nhà của Lê Văn O ở ấp Quý Hòa, xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre chơi thì Oai rủ đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý, Oai mua 12 bộ bài Tây để đánh bạc. Oai, Thắng, Mười, Cường đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn Đ đến, nên Lê Văn O, Lê Văn M, Đỗ Cao T mỗi người chơi một tụ, còn Nguyễn Hồng C và Nguyễn Văn Đ thay phiên nhau chơi một tụ, tổng cộng thành 04 tụ. Cách đánh bài binh xập xám là chia bộ bài Tây có 52 lá làm bốn tụ cho bốn người chơi, mỗi tụ có 13 lá bài, được binh làm ba chi, trong đó, chi dưới và chi giữa mỗi chi 05 lá bài, chi trên cùng gồm 03 lá bài còn lại. O, M, T, Đ(hoặc C) quy định mỗi người lần lượt thay phiên nhau làm cái một bàn và thực hiện việc chia bài; khi so bài xác định người tới nhất (thắng cả ba người) thì thu về 150.000 đồng, người tới nhì (tức thắng hai người) thu về 50.000 đồng; trường hợp một trong bốn người chơi có bài gọi là mậu binh thì xem như tới nhất, ba người còn lại so bài với nhau để xác định thắng nhì, thua nhì, thua nhất; người làm cái được lợi hơn khi huê chi với ba người còn lại thì xem như thắng (ăn cặp one). Lê Văn O đem theo số tiền khoảng 8.000.000 đồng trong người với mục đích sử dụng hết vào đánh bạc, Oai lấy ra trước số tiền trên 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 6.000.000 đồng để trong túi quần phía sau. Đỗ Cao T đem theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Lê Văn M đem theo số tiền 2.700.000 đồng sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn Đ đem theo số tiền 1.570.000 đồng trong người với mục đích sử dụng hết vào đánh bạc, Đầy lấy ra trước số tiền 570.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng để trong túi quần. Nguyễn Hồng C đem theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng mục đích sử dụng hết vào đánh bạc. Khi bắt đầu chơi đánh bài thì Lê Văn O, Lê Văn M, Đỗ Cao T, Nguyễn Hồng C và Nguyễn Văn Đ

cùng nhau đánh bạc ở vườn dừa phía sau nhà của Lê Văn O, do trời mưa nên chuyển vào bên trong gian nhà sau của Lê Văn O để chơi tiếp. Trong lúc Đây vào thế tụ thì Cường về nhà đưa tiền cho vợ là Phạm Thị Hương, chỉ giữ lại 300.000 đồng cùng tiền thắng lúc đánh bài và quay trở lại nhà Oai chơi tiếp thì thua hết tiền nên nghỉ trước và ngồi xem, còn lại Lê Văn O, Đỗ Cao T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Đ tiếp đánh bạc đến 16 giờ 15 phút cùng ngày bị lực lượng Công an xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang; Đỗ Cao T, Lê Văn M chạy thoát khỏi hiện trường và làm rớt lại tất cả tiền đang đánh bạc xung quanh chiếu bạc; riêng Lê Văn O, Nguyễn Văn Đ bị bắt giữ tại hiện trường cùng tang vật. Công an xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre đã lập biên bản vụ việc và tạm giữ 04 bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng, 29 lá bài tây đang sử dụng; số tiền 22.270.000 đồng tại chiếu bạc; thu giữ trên người của Oai 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen phím bấm; thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, phím bấm.

Trong quá trình điều tra: Các bị cáo Lê Văn O, Đỗ Cao T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Đ, thừa nhận số tiền Công an thu giữ xung quanh chiếu bạc là do các bị cáo dùng để đánh bạc làm rơi lại khi bỏ chạy; đồng thời khai nhận ngoài các bị cáo và bị cáo Nguyễn Hồng Cra thì không có ai khác bên ngoài tham gia cùng đánh bạc. Đánh bạc dưới hình thức bình xập xấp thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh với nhau nên Lê Văn O, Đỗ Cao T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng C phải chịu trách nhiệm hình sự chung. Như vậy số tiền đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 29.270.000 đồng (22.270.000 đồng tại chiếu bạc + 6000.000 đồng trên người Lê Văn O sẽ dùng vào việc đánh bạc + 1.000.000 đồng trên người Nguyễn Văn Đ sẽ dùng vào việc đánh bạc).

* Vật chứng của vụ án được thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 04 bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây chưa sử dụng, 29 lá bài tây đang sử dụng; số tiền 22.270.000 đồng tại chiếu bạc;
- Thu giữ trên người của các đối tượng có mặt tại hiện trường gồm:
 - + Lê Văn O 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen phím bấm;
 - + Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, phím bấm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn O phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”;
- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Cao T, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn M, Nguyễn Hồng C phạm

tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn O 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn O 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” đối với bị cáo Lê Văn O. Buộc bị cáo Lê Văn O phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Cao T09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn M, Nguyễn Hồng C xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/8/2022, bị cáo Đỗ Cao T và Lê Văn O kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo Oai cho rằng bị cáo không có tổ chức đánh bạc.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Lê Văn O phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Văn O và bị cáo Đỗ Cao T phạm: “Tội đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật và xử phạt bị cáo Lê Văn O 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù (cả hai tội); bị cáo Đỗ Cao T 09 (chín) tháng tù. Xét yêu cầu kháng cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân xấu, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Oai yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Thắng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định. Vào khoảng thời gian từ 11 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, Lê Văn O có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc” đã tổ chức và cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với Đỗ Cao T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng C tại nhà của Lê Văn O ở ấp Quý Hòa, xã Hòa L, huyện T, tỉnh Bến Tre với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 29.270.000 đồng (trong đó thu tại chiều bạc là 22.270.000 đồng và thu trên người của Oai và Đầy 7.000.000 đồng).

Bị cáo Oai cho rằng không tổ chức đánh bạc, nhưng bị cáo là người rủ người khác đánh bạc, cung cấp bài đánh bạc, dùng nơi ở và quản lý của bị cáo để đánh bạc. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

Với ý thức, hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nhân thân của bị cáo Oai. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn O phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Văn O và bị cáo Đỗ Cao T phạm: “Tội đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

Đối với bị cáo Lê Văn O: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với “Tội đánh bạc” bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng sau đó đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Cao T: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét yêu cầu hưởng án treo, thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu (bị cáo Oai có tiền sự, bị cáo Thắng có tiền án và tiền sự), bị cáo Oai lần phạm tội này phạm nhiều tội, đối với “Tội tổ chức đánh bạc” phạm vào trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (có sửa đổi bổ sung).

Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, với các tình tiết về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên đã xử phạt Lê Văn O 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù (cả hai tội); bị cáo Đỗ Cao T09 (chín) tháng tù là phù hợp được giữ nguyên, không chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt tù cũng như yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn O, Đỗ Cao T phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn O và bị cáo Đỗ Cao T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Lê Văn O** 01 (một) năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Lê Văn O** 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ Luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Văn O** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Đỗ Cao T09** (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Văn O và bị cáo Đỗ Cao T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (2b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T(6b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã Hòa L, h. T(1b);
- UBND thị trấn T, huyện T(1b);
- Bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh